

Bản án số: **160/2022/HNGĐ-ST**

Ngày: 29/4/2022

*“V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia
đình”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI ĐỨC - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Kim Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hải;

2. Bà Nguyễn Thị Xuân Hương.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Tiến Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 29/4/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 386/2021/TLST-HNGĐ ngày 17/12/2021, về việc: *“Tranh chấp hôn nhân và gia đình”*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 24/3/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 26/2022/QĐHPT-DSST ngày 12/4/2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Ng, sinh năm 1981;

Trú tại: Thôn CT, xã ĐG, huyện HĐ, thành phố Hà Nội.

(Có mặt tại phiên toà)

Bị đơn: Anh Nguyễn Huy M, sinh năm 1982.

Trú tại: thôn CT, xã ĐG, huyện HĐ, thành phố Hà Nội.

(Vắng mặt tại phiên toà)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Lê Thị Ng trình bày:

Chị và anh Nguyễn Huy M, sinh năm 1982, Trú tại: thôn CT, xã ĐG, huyện HĐ, thành phố Hà Nội đăng ký kết hôn ngày 01/7/2020 trên cơ sở tự nguyện, tại UBND xã ĐG, huyện HĐ, thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị về chung sống với nhau ngay và sống tại nhà thuê ở ĐG, quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn vì anh M không quan tâm đến gia đình và có mối quan hệ ngoài luồng. Hai vợ chồng chị không ai quan tâm đến ai và đã ly thân hơn một năm nay.

Nay chị xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị và anh M đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Huy M.

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Huy M không có con chung.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình tố tụng tại Tòa án, bị đơn là anh Nguyễn Huy M được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, tuy nhiên anh Nguyễn Huy M đã không đến tòa và không cung cấp lời khai.

Tại biên bản xác M ngày 18/3/2022, UBND xã ĐG có ý kiến:

Chị Lê Thị Ng, sinh năm 1981 có đăng ký kết hôn với anh Nguyễn Huy M, sinh năm 1982 tại UBND xã ĐG, huyện HĐ, thành phố Hà Nội số 44/2020 ngày 01/7/2020 trên cơ sở tự nguyện.

Trong quá trình kết hôn từ 01/7/2020 đến nay chị Lê Thị Ng và anh Nguyễn Huy M không có con chung.

Quá trình chung sống vợ chồng chị Ng anh M có xảy ra mâu thuẫn gì thì Ủy ban nhân dân xã ĐG không nắm rõ. Hiện nay chị Lê Thị Ng không chung sống cùng anh Nguyễn Huy M tại địa phương.

Về tài sản chung: Chị Ng và anh M có tài sản chung hay không thì Ủy ban nhân dân xã ĐG không nắm rõ.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

1. Về việc thực hiện thủ tục tố tụng của Tòa án và các đương sự: Quá trình tố tụng và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn còn chưa thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự đề nghị nâng cao ý thức chấp hành pháp luật.

2. Về nội dung:

- Về điều luật áp dụng:

+ Căn cứ vào Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình;

+ Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28; Khoản 1 Điều 35; Điều 39; Khoản 4 Điều 147; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

+ Căn cứ vào Điều 26 và Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về quan hệ hôn nhân: Xét tình trạng hôn nhân giữa chị Lê Thị Ng và anh Nguyễn Huy M đã trầm trọng, kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ng, cho chị Ng được ly hôn với anh M.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của chị Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Chị Lê Thị Ng có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội giải quyết việc ly hôn với anh Nguyễn Huy M là quan hệ pháp luật về tranh chấp về hôn nhân và gia đình; bị đơn là anh Nguyễn Huy M có hộ khẩu và nơi thường trú tại địa bàn huyện Hoài Đức. Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh Nguyễn Huy M đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai đến phiên tòa nhưng đều vắng mặt không có lý do, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh M là đúng quy định tại Khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

2.1. *Về hôn nhân:* chị Lê Thị Ng và anh Nguyễn Huy M đã tuân thủ đầy đủ các điều kiện và thủ tục về kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, do đó quan hệ hôn nhân giữa chị Ng và anh M là hợp pháp.

Sau kết hôn, chị Ng và anh M chung sống hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian ngắn đã phát sinh mâu thuẫn do hai bên bất đồng quan điểm sống. Chị Ng đã làm đơn lên Toà xin ly hôn, sau đó lại rút đơn về. Tuy nhiên, tình cảm vợ chồng chị Ng và anh M không cải thiện và tiếp tục mâu thuẫn trầm trọng. Quá trình tố tụng tại Toà án, bị đơn là anh Nguyễn Huy M được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, tuy nhiên anh Nguyễn Huy M không có mặt và không cung cấp lời khai. Thể hiện anh M không tha thiết đoàn tụ, không có các phương án hòa giải mâu thuẫn. Nay chị Ng xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng và kéo dài, vợ chồng không có khả năng đoàn tụ, mục đích của hôn nhân không đạt được, chị Ng đề nghị Toà giải quyết cho chị được ly hôn anh M. Yêu cầu của chị Ng xin ly hôn với anh M là có căn cứ theo quy định tại điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

2.2. *Về con chung*: Chị Lê Thị Ng và anh Nguyễn Huy M không có con chung.

2.3. *Về tài sản chung*: Chị Lê Thị Ng không yêu cầu giải quyết, anh Nguyễn Huy M không có ý kiến nên Hội đồng xét xử không giải quyết vấn đề tài sản chung của anh M và chị Ng, tách ra để giải quyết bằng vụ kiện khác khi các anh chị có yêu cầu theo quy định của pháp luật.

[3]. Về án phí: Chị Lê Thị Ng phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[4]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28; Khoản 1 Điều 35; Điều 39; Khoản 4 Điều 147; khoản 4 Điều 207; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 26 và Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Lê Thị Ng.

Xử Chị Lê Thị Ng được ly hôn anh Nguyễn Huy M.

2. Về con chung: Chị Lê Thị Ng và anh Nguyễn Huy M không có con chung.

3. Về tài sản chung: Chị Lê Thị Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết anh Nguyễn Huy M không có ý kiến nên Hội đồng xét xử không giải quyết vấn đề tài sản chung của chị Ng và chị M, tách ra để giải quyết bằng vụ kiện khác khi các anh chị có yêu cầu theo quy định của pháp luật.

4. Về án phí: Chị Lê Thị Ng phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số AA/2020/0015410 ngày 17/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội. Chị Ng đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Chị Lê Thị Ng có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Nguyễn Huy M có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND. Thành phố. Hà Nội;
- VKSND.H. Hoài Đức;
- Chi cục THADS.H. Hoài Đức;
- UBND xã ĐG;
- Sở Tư pháp TP. Hà Nội;
- Lưu hồ sơ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Anh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

